

KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN

QUYỂN XXXI

Phẩm 24: BỒ TÁT CA DIẾP 1

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai thương xót tất cả chúng sinh. Đối với người chẳng điều phục có thể điều phục, người bất tịnh có thể làm cho tịnh, người không quy y có thể làm cho quy y, người chưa giải thoát có thể khiến cho giải thoát, được tám tự tại, làm đại y sư, làm đại dục vương. Tỳ-kheo Thiện Tinh là đệ tử của Phật, khi làm Bồ-tát, sau khi xuất gia, thọ trì, đọc tụng, phân biệt, giảng Mười hai bộ loại kinh văn, hoại tan kết sử cõi Dục, đạt được tứ thiên mà sao Như Lai nói, Thiện Tinh chính là Nhất-xiển-đề, người thấp hèn, ở địa ngục suốt kiếp, người chẳng thể sửa trị? Như Lai vì sao chẳng trước vì ông ấy diển nói chánh pháp, rồi sau mới vì Bồ-tát? Như Lai Thế Tôn nếu chẳng thể cứu Tỳ-kheo Thiện Tinh thì làm sao được gọi là đấng có đại từ, đại bi, có đại phương tiện?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Ví như cha mẹ chỉ có ba người con. Người con thứ nhất có lòng tín thuận, cung kính cha mẹ, căn tánh lanh lợi, có trí tuệ, đối với việc thế gian có thể mau biết rõ. Người con thứ hai chẳng kính cha mẹ, không có lòng tín thuận, căn tánh lanh lợi, có trí tuệ, đối với việc thế gian có thể mau rõ biết. Người con thứ ba chẳng kính cha mẹ, không có lòng tín thuận, căn tánh ám độn, không có trí tuệ. Cha mẹ nếu khi muốn dạy bảo chúng thì nên dạy ai trước? Thân ái với ai trước? Phải dạy cho ai biết việc thế gian trước?

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Trước nên dạy trao cho người con có lòng tín

thuận, cung kính cha mẹ, căn tánh lanh lợi, có trí tuệ, hiểu biết việc đời. Tiếp theo dạy người con thứ hai, rồi mới đến người con thứ ba. Nhưng mà hai người con kia tuy không có lòng tín thuận, cung kính nhưng vì thương yêu nên tiếp theo phải dạy bảo họ.

–Này thiện nam! Như Lai cũng vậy. Ba người con kia, người đầu tiên là dụ cho Bồ-tát, người ở giữa là dụ cho Thanh văn, người sau cùng là dụ cho Nhất-xiển-đề. Như ý nghĩa vi tế trong các kinh của Mười hai bộ loại kinh văn, Ta trước đã vì các Bồ-tát mà nói. Ý nghĩa hiển cận của kinh thì Ta vì hàng Thanh văn mà nói. Còn ý nghĩa thế gian thì Ta vì bọn Nhất-xiển-đề, tạo tội ngũ nghịch mà nói, trong đời hiện tại tuy không có lợi ích nhưng do lòng thương xót nên làm phát sinh những chủng tử thiện cho đời sau. Này thiện nam! Như có ba thứ ruộng: Một là ruộng có kênh mương lưu thông tiện lợi dễ dàng, không có những cát, đất mặn, sành, đá, gai góc v.v... thì gieo trồng một thu được cả trăm. Hai là ruộng tuy không có cát, đất mặn, sành đá, gai góc nhưng kênh mương hiểm trở khó khăn thì thu hoạch giảm đi một nửa. Ba là ruộng mà kênh mương hiểm trở khó khăn, có nhiều cát, đất mặn, sành, đá, gai góc thì gieo trồng một chỉ thu hoạch được cỏ khô. Này thiện nam! Người nông phu, trong tháng mùa xuân, nên gieo trồng ruộng nào trước?

–Bạch Thế Tôn! Họ nên gieo trồng ruộng đầu tiên trước, tiếp đến là ruộng thứ hai, rồi sau mới đến ruộng thứ ba.

–Ruộng đầu tiên là dụ cho Bồ-tát, ruộng tiếp theo là dụ cho Thanh văn, ruộng sau cùng là dụ cho Nhất-xiển-đề. Này thiện nam! Ví như ba cái đồ đựng: cái thứ nhất lành lặn, cái thứ hai bị rò rỉ, cái thứ ba bị vỡ. Nếu muốn đựng đầy sữa tươi, sữa đặc, kem sữa thì dùng cái nào trước?

–Bạch Thế Tôn! Nên dùng cái lành lặn, tiếp đến dùng cái rò rỉ, sau mới dùng đến cái bị vỡ.

–Cái lành lặn sạch sẽ ấy là dụ cho Bồ-tát Tăng, cái rò rỉ là dụ cho Thanh văn, cái bị vỡ là dụ cho Nhất-xiển-đề. Này thiện nam! Như có ba người bệnh đều đi đến chỗ thầy thuốc: Người thứ nhất dễ điều trị, người thứ hai khó điều trị, người thứ ba thì chẳng thể điều

trị. Nay thiện nam! Thấy thuốc nếu trị thì phải trị ai trước?

–Bạch Thế Tôn! Nên điều trị cho người dễ trước, tiếp đến là người thứ hai, sau mới đến người thứ ba.

–Người dễ trị là dụ cho Bồ-tát Tăng. Người khó trị là dụ cho Thanh văn Tăng. Người chẳng thể trị là dụ cho Nhất-xiển-đề. Với hạng người này trong đời hiện tại tuy không có kết quả tốt nhưng vì thương xót nên Ta vì họ gieo trồng những hạt giống lành cho đời sau. Nay thiện nam! Ví như vị đại vương có ba con ngựa giống: Một là ngựa đã điều phục trở khỏe đầy sức mạnh. Hai là ngựa chẳng điều phục, trở khỏe, nhiều sức mạnh. Ba là ngựa chẳng điều phục, gầy yếu, không có sức mạnh. Nếu nhà vua cưới ngựa thì phải cưới con nào trước?

–Thưa Thế Tôn! Nên cưới con ngựa điều phục trở khỏe nhiều sức mạnh, tiếp đến cưới con thứ hai, sau mới cưới đến con thứ ba.

–Nay thiện nam! Con ngựa điều phục trở khỏe nhiều sức mạnh là dụ cho Bồ-tát Tăng, con ngựa thứ hai là dụ cho Thanh văn Tăng, con ngựa thứ ba là dụ cho Nhất-xiển-đề. Trong đời hiện tại hạng người này tuy không có ích lợi nhưng vì thương xót nên Ta vì họ gieo trồng hạt giống lành cho đời sau. Nay thiện nam! Như khi đại thí có ba người đến: Một là người quý tộc, thông minh, trì giới. Hai là người thuộc dòng họ bậc trung, độn căn, trì giới. Ba là người thuộc dòng họ thấp hèn, độn căn, phá giới. Nay thiện nam! Vị đại thí chủ này nên bố thí cho ai trước?

–Bạch Thế Tôn! Nên bố thí trước cho người quý tộc, lợi căn, trì giới, tiếp đến là người thứ hai, rồi sau mới đến người thứ ba.

–Người thứ nhất là dụ cho Bồ-tát Tăng, người thứ hai là dụ cho Thanh văn Tăng người thứ ba là dụ cho Nhất-xiển-đề. Nay thiện nam! Như con sư tử lớn khi giết chết con hương tượng phải dùng hết sức của nó, giết chết một con thỏ cũng vậy, chẳng sinh ý tưởng khinh thường. Các Đức Phật Như Lai cũng như vậy, khi vì các Bồ-tát và Nhất-xiển-đề diễn nói pháp công dụng không khác nhau.

–Nay thiện nam! Vào một thuở, Ta trụ ở thành Vương-xá, Tỳ-kheo Thiện Tinh là thị giả của Ta. Ở đầu đêm, Ta vì trời Đế Thích

diễn nói pháp chính yếu. Theo phép làm đệ tử là nên ngủ sau thầy. Bấy giờ, do Ta ngồi lâu nên lòng Thiện Tinh sinh ý niệm ác. Trẻ con trai gái của thành Vương-xá thời đó nếu khóc không nín thì cha mẹ hay dọa rằng: “Nếu con chẳng nín thì sẽ đem con giao cho quỷ Bạc-câu-la”. Lúc ấy, Thiện Tinh chấp lấy lời ấy mà nói với Ta: “Hãy mau vào thiên thất! Quỷ Bạc-câu-la đến”. Ta nói: “Này người ngu si! Ông thường chẳng nghe, Như Lai Thế Tôn chẳng sợ gì sao?”. Bấy giờ, Đế Thích liền nói với Ta: “Thưa Thế Tôn! Những người như vậy cũng được vào trong pháp Phật sao?”. Ta liền nói: “Này Kiều-thi-ca! Người như vậy được vào pháp Phật, cũng có Phật tánh, sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”. Ta tuy vì Thiện Tinh nói pháp nhưng ông này hoàn toàn không có lòng tín thọ. Này thiện nam! Vào một thuở, Ta ở tại thành Thi-bà-phú-la của nước Ca-thi, Tỳ-kheo Thiện Tinh là thị giả của Ta. Khi Ta muốn vào thành đó khát thực có vô lượng chúng sinh hết lòng khao khát, ngưỡng mộ muốn thấy dấu chân của Ta nhưng Tỳ-kheo Thiện Tinh liền theo sau Ta mà xóa sạch dấu chân. Ông ấy đã chẳng những xóa hết mà còn khiến cho chúng sinh sinh lòng bất thiện. Ta vào thành rồi, ở quán rượu, thấy một Ni-kiền cồng lưng ngồi chồm hóm dưới đất ăn bã rượu. Tỳ-kheo Thiện Tinh thấy rồi nói: “Thưa Thế Tôn! Thế gian nếu có A-la-hán thì người này là tối thắng. Vì sao? Vì người này đã nói, không nhân không quả”. Ta nói: “Này người ngu si! Ông có thường nghe, A-la-hán thì chẳng uống rượu, chẳng hại người, chẳng lừa dối, chẳng trộm cắp, chẳng dâm dục chẳng? Còn như người này giết hại cha mẹ, ăn nuốt bã rượu thì sao mà nói là A-la-hán? Người này sau khi xả thân ngu si sẽ rơi vào địa ngục A-tỳ, còn A-la-hán đoạn tuyệt vĩnh viễn ba đường ác thì làm sao mà nói là A-la-hán?”. Thiện Tinh liền nói: “Tánh của bốn đại còn có thể chuyển dịch, muốn khiến cho người này nhất định rơi vào địa ngục A-tỳ thì đó là điều không có”. Ta nói: “Này người ngu si! Ông thường chẳng nghe lời nói thành thật của các Đức Phật Như Lai là không có hai sao?”. Ta tuy vì Thiện Tinh này nói pháp mà ông ta tuyệt không có lòng tín thọ. Này thiện nam! Vào một thuở, Ta cùng với Tỳ-kheo Thiện Tinh trụ ở thành Vương-xá. Bấy giờ, trong thành có một Ni càn tên là Khổ Đắc, thường nói:

“Phiền não của chúng sinh không nhân không duyên. Giải thoát của chúng sinh cũng không nhân không duyên”. Tỳ-kheo Thiện Tinh lại nói: “Bạch Thế Tôn! Thế gian, nếu có A-la-hán thì Khổ Đắc là bậc hơn hết”. Ta nói: “Này người ngu si! Ni cần Khổ Đắc thật chẳng phải là A-la-hán, chẳng thể hiểu rõ đạo A-la-hán”. Thiện Tinh lại nói: “Vì sao A-la-hán đối với A-la-hán mà sinh ra ganh ghét?”. Ta nói: “Này người ngu si! Ta đối với A-la-hán chẳng sinh ganh ghét mà ông tự sinh ra tà kiến ác. Nếu nói Khổ Đắc là A-la-hán thì sau bảy ngày ông ấy sẽ bị bệnh tức thực ăn không tiêu hóa, đau bụng mà chết, chết rồi sinh vào loài quỷ Thực thổ. Hạng đồng học của ông ấy sẽ đem thi thể ông ấy bỏ trong rừng lạnh”. Bấy giờ, Thiện Tinh liền đi đến chỗ của Ni-càn-tử Khổ Đắc nói: “Thưa trưởng lão! Trưởng lão có biết gì không? Sa-môn Cù-đàm đã nói ông sau bảy ngày sẽ bị bệnh tức thực, đau bụng mà chết, chết rồi sinh vào trong loài quỷ Thực thổ. Những người đồng học, đồng sư sẽ đem thi thể của ông bỏ trong rừng lạnh. Thưa trưởng lão, ông hãy tư duy khéo léo tạo mọi phương tiện tốt thì sẽ khiến cho Sa-môn Cù-đàm rơi vào trong tình trạng nói dối”. Lúc này, ông Khổ Đắc nghe lời đó xong thì liền nhịn ăn từ ngày thứ nhất cho đến ngày thứ sáu. Đủ bảy ngày rồi ông liền ăn đường đen. Ăn đường đen rồi lại uống nước lạnh. Uống nước lạnh rồi đau bụng mà mạng chung. Ông chết rồi bạn đồng học đem thi hài ông để trong rừng lạnh. Ông liền thọ hình thể loài quỷ đói thực thổ ở bên thi hài của mình. Tỳ-kheo Thiện Tinh nghe việc này rồi, đi đến trong rừng lạnh, thấy Khổ Đắc thọ thân hình loài quỷ thực thổ ở tại bên thi hài ông ấy, đang khom lưng ngồi xồm trên đất. Thiện Tinh nói với ông ấy: “Thưa Đại đức! Ông chết rồi sao?”. Khổ Đắc đáp: “Ta đã chết rồi!”. Hỏi: “Vì sao chết vậy?”. Đáp: “Nhân đau bụng mà chết!”. Hỏi: “Ai đưa thi hài ông ra đây?”. Đáp: “Bạn đồng học đưa ra!”. Hỏi: “Đặt ở đâu?”. Đáp: “Người ngu si ơi! Ông nay chẳng biết rừng lạnh này sao?”. Hỏi: “Được thân gì?”. Đáp: “Ta được thân của loài quỷ thực thổ! Này Thiện Tinh! Ông đã lắng nghe! Như Lai nói lời thiện, lời đúng lúc, lời nghĩa, lời pháp. Này Thiện Tinh! Như Lai nói ra lời chân thật như vậy, tại sao lúc bấy giờ ông chẳng tin? Nếu có chúng sinh chẳng tin lời nói chân thật của Như Lai thì người

đó cũng sẽ thọ thân này như ta”. Lúc này Thiện Tinh liền trở lại chỗ của Ta mà nói: “Bạch Thế Tôn! Ni-càn Khổ Đắc sau khi mạng chung sinh lên trời Ba Mười Ba”. Ta nói: “Này người ngu si! A-la-hán thì không có chỗ sinh làm sao mà nói Khổ Đắc sinh lên cõi trời Ba Mười Ba?”. Thiện Tinh nói: “Thưa Thế Tôn! Thật đúng như lời Thế Tôn, Ni-càn Khổ Đắc thật chẳng sinh lên cõi trời Ba Mười Ba mà nay đang thọ thân loài quỷ đói Thực thổ”. Ta nói: “Này người ngu si! Chư Phật Thế Tôn nói lời thành thật không sai khác. Nếu nói, Như Lai có nói hai lời thì đó là điều không có”. Thiện Tinh liền nói: “Lúc ấy Như Lai tuy nói lời nói đó nhưng con đối với việc này chẳng tin”. Này thiện nam! Ta cũng vì Tỳ-kheo Thiện Tinh nói pháp chân thật mà ông ấy tuyệt nhiên không có lòng tin thọ. Này thiện nam! Tỳ-kheo Thiện Tinh tuy đọc tụng Mười hai bộ loại kinh văn, đạt được Tứ thiền nhưng thậm chí chẳng hiểu được ý nghĩa của một bài kệ, một câu, một chữ, lại còn gần gũi bạn ác làm thoái mất Tứ thiền. Mất Tứ thiền rồi thì sinh ra tà kiến, như vậy: “Không Phật, không Pháp, không có Niết-bàn! Sa-môn Cù-đàm giỏi biết phép xem tướng nên có thể biết được tâm của người khác!”. Ta vào lúc ấy, bảo Tỳ-kheo Thiện Tinh: “Pháp của Ta nói đầu thiện, giữa thiện và về sau cũng thiện. Lời nói ấy xảo diệu, chữ nghĩa chân chính. Lời nói không xen tạp, thành tựu đầy đủ phạm hạnh thanh tịnh!”. Tỳ-kheo Thiện Tinh lại nói: “Như Lai tuy lại vì con nói pháp nhưng con thật cho là không có nhân quả!”. Này thiện nam! Nếu ông chẳng tin việc như vậy thì hiện nay Tỳ-kheo Thiện Tinh ở gần sông Ni-liên-thiền, có thể cùng đi đến đó hỏi.

Bấy giờ, Đức Như Lai liền cùng với Bồ-tát Ca-diếp đi đến chỗ của Thiện Tinh. Tỳ-kheo Thiện Tinh từ xa thấy Đức Phật đến, thấy rồi liền sinh lòng tà ác. Do lòng ác nên thân sống của ông bị hãm vào địa ngục A-tỳ.

–Này thiện nam! Tỳ-kheo Thiện Tinh tuy vào kho báu vô lượng của pháp Phật mà tay trắng, không thu hoạch được gì, thậm chí chẳng được sự lợi ích của một pháp, vì buông lung và theo ác tri thức. Ví như có người tuy vào biển cả, thấy nhiều thứ báu mà không được gì vì buông lung. Lại như vào được biển tuy thấy vật báu, rồi tự

giết nhau mà chết, hoặc bị quỷ ác La-sát giết chết. Tỳ-kheo Thiện Tinh cũng như vậy, vào pháp Phật rồi mà bị đại quỷ La-sát ác tri thức giết hại. Này thiện nam! Vậy nên Như Lai do thương xót nên thường nói nhiều những sự buông lung của Tỳ-kheo Thiện Tinh. Này thiện nam! Nếu vốn là người bần cùng thì đối với người này tuy thương xót nhưng không tha thiết lắm. Nếu vốn là người giàu có lớn mà bị phá sản thì đối với người này sinh thương xót sâu đậm hơn. Tỳ-kheo Thiện Tinh cũng như vậy, tuy thọ trì, đọc tụng Mười hai bộ loại kinh văn, đạt được Tứ thiền nhưng về sau thoái mất, rất đáng thương xót. Vậy nên Ta nói nhiều về những phóng dật của Tỳ-kheo Thiện Tinh. Vì nhiều phóng dật nên cắt đứt các căn lành. Những đệ tử của Ta, người có thấy nghe thì đối với người này không ai chẳng sinh lòng thương xót sâu đậm như người giàu có lúc giàu, về sau phá sản. Đã nhiều năm Thiện Tinh thường theo Ta nhưng ông ấy tự sinh lòng tà ác, mà do tà ác nên chẳng bỏ ác kiến. Này thiện nam! Ta từ trước đến nay nếu thấy ông Thiện Tinh này có một chút căn lành như sợi lông cọng tóc thì nhất định Ta chẳng nói, nhưng ông ấy đã đoạn tuyệt căn lành, là Nhất-xiển-đề, hạng người thấp kém, trụ kiếp địa ngục. Do ông ấy tuyên nói không nhân, không quả, không có tác nghiệp nên Ta mới nói, ông ấy vĩnh viễn cắt đứt thiện căn, là Nhất-xiển-đề, hạng người thấp hèn, trụ kiếp địa ngục. Này thiện nam! Ví như có các người chìm trong nhà xí, có bậc thiện tri thức dùng tay kéo lên mà nếu được đầu tóc thì liền kéo ra khỏi, nhưng tìm lâu chẳng được vậy mới ngưng ý tìm kiếm. Ta cũng như vậy, tìm thấy chút xíu căn lành của Thiện Tinh thì liền muốn cứu vớt. Nhưng Ta trọn ngày tìm kiếm mà thậm chí chẳng được chút xíu căn lành như sợi lông cọng tóc. Vậy nên ông ấy chẳng được cứu vớt ra khỏi địa ngục.

Bồ-tát Ca-diếp bạch:

–Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai vì sao nói trước ông đó sẽ đọa vào địa ngục A-tỳ?

–Này thiện nam! Có nhiều quyến thuộc của Tỳ-kheo Thiện Tinh đều gọi Thiện Tinh là A-la-hán, là được đạo quả. Ta muốn hủy hoại lòng tà ác đó nên nói: “Ông Thiện Tinh đó do phóng dật nên

đọa vào địa ngục. Nay thiện nam! Ông nay phải biết, lời nói của Như Lai chân thật không hai. Vì sao? Vì nếu lời nói của Phật là sẽ đọa vào địa ngục, mà nếu chẳng đọa thì không có điều này. Lời dự đoán của Thanh văn, Duyên giác thì có hai trường hợp: hoặc sai hoặc đúng. Như Tôn giả Mục-kiền-liên, ở tại nước Ma-già-đà, bảo khắp mọi người, sau bảy ngày trời sẽ tuôn mưa, mà hết thời hạn trời chẳng mưa. Ông lại dự đoán rằng, con trâu cái sẽ sinh con nghé trắng, đến khi con trâu ấy sinh thì sinh ra con nghé loang lỗ, dự đoán sinh nam thì sau sinh ra nữ. Nay thiện nam! Tỳ-kheo Thiện Tinh thường nói với vô lượng chúng sinh, tất cả không quả báo thiện ác. Khi ấy ông đã cắt đứt vĩnh viễn tất cả căn lành, thậm chí không còn chút xíu như sợi lông cọng tóc. Nay thiện nam! Ta biết từ lâu Tỳ-kheo Thiện Tinh này sẽ cắt đứt căn lành. Do vậy nên trọn hai mươi năm Ta chăm sóc cùng ở chung, cùng du hành. Nếu Ta rời xa chẳng gần gũi bên cạnh thì người này sẽ dạy cho vô lượng chúng sinh tạo tác nghiệp ác. Đó gọi là lực giải thứ năm của Như Lai.

–Thưa Thế Tôn! Hạng Nhất-xiển-đề vì nhân duyên gì mà không có pháp thiện?

–Nay thiện nam! Hạng Nhất-xiển-đề đoạn tuyệt căn lành. Chúng sinh có năm căn như Tín v.v... mà Nhất-xiển-đề thì đoạn diệt vĩnh viễn. Do nghĩa này nên giết hại một con kiến còn bị tội sát sinh nhưng giết chết Nhất-xiển-đề thì không bị tội sát sinh.

–Bạch Thế Tôn! Nhất-xiển-đề thì nhất định không có pháp thiện. Vậy nên gọi là Nhất-xiển-đề sao?

Đức Phật dạy:

–Đúng vậy! Đúng vậy!

–Bạch Thế Tôn! Tất cả chúng sinh có ba thứ thiện. Đó là quá khứ thiện, hiện tại thiện và vị lai thiện. Nhất-xiển-đề cũng chẳng thể đoạn dứt pháp thiện của vị lai thì sao nói, đoạn các pháp thiện gọi là Nhất-xiển-đề?

–Nay thiện nam! Đoạn có hai thứ: Một là hiện tại diệt. Hai là hiện tại chướng ngại đến vị lai. Hạng Nhất-xiển-đề đủ cả hai thứ đoạn này. Vậy nên Ta nói, đoạn dứt các căn lành. Nay thiện nam! Ví

như có người chìm trong hầm xí chỉ có đầu một sợi tóc chưa chìm. Tuy đầu còn một sợi tóc chưa chìm nhưng một sợi tóc trên đầu thì chẳng thể thấy được thân. Hạng Nhất-xiển-đề cũng như vậy, tuy đời vị lai sẽ có thiện căn mà chẳng thể cứu thoát khỏi khổ của địa ngục. Đời vị lai tuy có thể cứu vớt nhưng đời hiện tại thì điều đó không có. Vậy nên gọi là chẳng thể cứu tế. Do nhân duyên Phật tánh nên có thể được cứu. Phật tánh thì chẳng phải quá khứ, chẳng phải hiện tại, chẳng phải vị lai. Vậy nên Phật tánh chẳng thể đoạn được. Như hạt giống mọc mầm thì chẳng thể mọc mầm. Nhất-xiển-đề cũng như vậy.

–Bạch Thế Tôn! Hạng Nhất-xiển-đề chẳng đoạn dứt Phật tánh mà Phật tánh cũng thiện thì làm sao nói, đoạn dứt tất cả pháp thiện?

–Này thiện nam! Nếu các chúng sinh trong đời hiện tại có Phật tánh thì chẳng được gọi là Nhất-xiển-đề. Như tánh ngã của chúng sinh trong thế gian, Phật tánh là thường, chẳng hệ thuộc vào ba đời. Nếu hệ thuộc vào ba đời thì gọi là vô thường. Phật tánh do vị lai sẽ thấy nên nói, chúng sinh đều có Phật tánh. Do nghĩa này nên Bồ-tát Thập Trụ trang nghiêm đầy đủ mới được thấy chút ít.

Bồ-tát Ca-diếp bạch:

–Bạch Thế Tôn! Phật tánh thường giống như hư không thì vì sao Như Lai nói vị lai? Nếu Như Lai nói Nhất-xiển-đề không có pháp thiện thì Nhất-xiển-đề đối với người đồng học, đồng sư, cha mẹ, thân tộc, vợ con của họ lẽ nào chẳng sinh lòng ái niệm sao? Nếu hạng ấy sinh lòng đó thì chẳng phải là thiện chăng?

Đức Phật dạy:

–Hay thay! Hay thay! Này thiện nam! Ông hỏi hay lắm. Phật tánh giống như hư không, chẳng phải quá khứ, chẳng phải hiện tại, chẳng phải vị lai. Tất cả chúng sinh có ba thứ thân. Đó là thân quá khứ, thân hiện tại và thân vị lai. Thân chúng sinh vị lai đầy đủ trang nghiêm thanh tịnh thì được thấy Phật tánh. Vậy nên Ta nói Phật tánh vị lai. Này thiện nam! Ta vì chúng sinh hoặc khi nói nhân là quả, hoặc khi nói quả là nhân. Vậy nên trong kinh nói mạng là ăn, thấy sắc là xúc. Thân vị lai thanh tịnh nên nói Phật tánh.

–Bạch Thế Tôn! Như lời Đức Phật nói nghĩa như vậy thì vì sao

nói, tất cả chúng sinh đều có Phật tánh?

–Này thiện nam! Phật tánh của chúng sinh tuy hiện tại không nhưng chẳng thể nói là không. Như tánh hư không tuy hiện tại không nhưng chẳng được nói là không. Tất cả chúng sinh tuy lại vô thường mà Phật tánh này thường trụ không biến đổi. Vậy nên ở trong kinh này Ta nói, Phật tánh của chúng sinh chẳng phải trong, chẳng phải ngoài, giống như hư không chẳng phải trong, chẳng phải ngoài. Như hư không ấy có trong ngoài thì hư không chẳng gọi là một, là thường, cũng chẳng được nói, tất cả chỗ đều có. Hư không tuy lại chẳng phải trong, chẳng phải ngoài mà các chúng sinh đều có nó. Phật tánh của chúng sinh cũng như vậy. Như lời ông nói, hạng Nhất-xiển-đề có pháp thiện thì nghĩa này không đúng. Vì sao? Vì hạng Nhất-xiển-đề nếu có nghiệp thân, nghiệp miệng, nghiệp ý, nghiệp thủ, nghiệp cầu, nghiệp thí, nghiệp giải v.v... những nghiệp như vậy thì đều là nghiệp tà. Vì sao? Vì chẳng cầu nhân quả. Này thiện nam! Như quả, rễ, thân, cành, lá, hoa... của cây Ha lê lạc đều đắng, nghiệp của Nhất-xiển-đề cũng như vậy.

Này thiện nam! Như Lai biết đầy đủ các căn, lực. Vậy nên Như Lai khéo có thể phân biệt chúng sinh thượng căn, trung căn, hạ căn. Như Lai có thể biết người này chuyển đổi hạ căn trở thành trung căn, có thể biết người này chuyển đổi trung căn trở thành thượng căn, có thể biết người này chuyển đổi thượng căn trở thành trung căn, có thể biết người này chuyển đổi trung căn trở thành hạ căn. Vậy nên ông phải biết là căn tánh của chúng sinh không có quyết định. Do không quyết định nên hoặc đoạn dứt thiện căn mà đoạn rồi thì sinh trở lại. Nếu căn tánh của những chúng sinh định thì nhất định trước chẳng đoạn dứt và đoạn rồi thì sinh ra, cũng chẳng nên nói, hạng Nhất-xiển-đề rơi vào địa ngục sống lâu một kiếp. Này thiện nam! Vậy nên Như Lai nói, tất cả pháp không có tướng quyết định.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai biết đầy đủ các căn, lực thì nhất định biết Tỳ-kheo Thiện Tinh sẽ đoạn dứt thiện căn. Do nhân duyên gì mà Thế Tôn cho phép ông ấy xuất gia?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Vào thuở trước, khi Ta mới xuất gia thì em Ta là Nan-đà, từng đệ là A-nan, ĐỀ-bà-đạt-đa, con Ta là La-hầu-la, những người như vậy đều theo Ta xuất gia tu đạo. Nếu Ta chẳng cho ông Thiện Tinh xuất gia thì người ấy theo thứ tự sẽ được nối ngôi vua. Thế lực ông ấy tự tại thì sẽ hủy hoại pháp Phật. Do nhân duyên này nên Ta cho ông ấy xuất gia tu đạo. Này thiện nam! Tỳ-kheo Thiện Tinh nếu chẳng xuất gia cũng đoạn dứt thiện căn, ở vô lượng đời đều không có lợi ích. Nay ông ấy xuất gia rồi, tuy đoạn thiện căn nhưng có thể thọ trì giới, cúng dường cung kính bậc kỳ cựu trưởng túc và người có đức, tu tập Sơ thiền cho đến Tứ thiền. Đó gọi là nhân duyên thiện. Nhân duyên thiện như vậy có thể sinh ra pháp thiện. Pháp thiện đã sinh thì có thể tu đạo. Đã tu tập đạo thì sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vậy nên Ta cho Tỳ-kheo Thiện Tinh xuất gia. Này thiện nam! Nếu Ta chẳng cho Tỳ-kheo Thiện Tinh xuất gia thọ giới thì Ta chẳng được xưng là Như Lai đầy đủ mười lực. Này thiện nam! Phật quan sát chúng sinh đầy đủ pháp thiện và pháp bất thiện. Người này tuy đủ hai pháp như vậy nhưng chẳng bao lâu có thể đoạn dứt tất cả thiện căn mà đầy đủ căn bất thiện. Vì sao? Vì chúng sinh như vậy chẳng gần gũi bạn tốt, chẳng nghe chánh pháp, chẳng khéo tư duy, chẳng theo đúng như pháp tu hành. Do nhân duyên này người ấy có thể cắt đứt thiện căn, đầy đủ căn bất thiện. Này thiện nam! Như Lai lại biết người này đời hiện tại hay đời vị lai lúc nhỏ, lúc lớn, khi già sẽ gần gũi bạn tốt, thính thọ chánh pháp: Khổ, tập, diệt, đạo thì lúc ấy có thể lại sinh ra căn lành. Này thiện nam! Ví như có dòng suối cách xóm làng chẳng xa. Nước suối ấy ngon ngọt, đủ tám vị công đức. Có người nóng khát muốn đi đến suối. Có người trí ở bên cạnh quan sát biết người khát đó nhất định sẽ đi đến chỗ nước không gì nghi ngờ. Vì sao? Vì không có con đường nào khác. Như Lai Thế Tôn quan sát các chúng sinh cũng như vậy. Vậy nên Như Lai gọi là biết đầy đủ các căn lực.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lấy ít đất ở dưới đất đặt lên móng tay rồi bảo Bồ-tát Ca-diếp:

–Đất này nhiều hay đất của thế giới mười phương nhiều?

Bồ-tát Ca-diếp bạch:

–Bạch Thế Tôn! Đất trên móng tay thì chẳng thể sánh với đất của mười phương được.

–Này thiện nam! Có người xả thân trở lại được thân người, xả thân ba đường ác, được thọ thân người, các căn đầy đủ lành lặn, sinh ra ở trung tâm đất nước, đầy đủ chánh tín, có thể tu tập đạo, đã tu đạo là có thể được giải thoát, được giải thoát rồi là có thể vào Niết-bàn thì như đất trên móng tay. Còn chúng sinh xả thân người rồi thọ thân ba đường ác, xả thân ba đường ác rồi lại thọ thân ba đường ác, các căn chẳng đủ, sinh ra nơi biên địa, tin tà kiến điên đảo, tu tập tà đạo, chẳng được giải thoát, Niết-bàn thường lạc thì như đất đai của thế giới mười phương. Này thiện nam! Hộ trì giới cấm, tinh cần chẳng biếng trễ, chẳng phạm bốn trọng cấm, chẳng tạo tội ngũ nghịch, chẳng dùng đồ vật của Tăng chúng, chẳng làm Nhất-xiển-đề, chẳng cắt đứt căn lành, tin kinh điển Niết-bàn v.v... những người như vậy như đất trên móng tay. Phá hủy giới, biếng trễ, phạm bốn trọng cấm, tạo tội ngũ nghịch, dùng đồ vật của Tăng chúng, làm Nhất-xiển-đề, cắt đứt các căn lành, chẳng tin kinh điển Niết-bàn v.v... những người như vậy như đất đai của thế giới mười phương. Này thiện nam! Như Lai khéo biết chúng sinh thượng căn, trung căn và hạ căn như vậy. Vậy nên xưng Phật là bậc biết đầy đủ căn lực.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai đầy đủ sự biết căn lực này nên có thể biết sự sai biệt về ngu độn, lanh lợi, hạ căn, trung căn, thượng căn của tất cả chúng sinh, biết các căn của chúng sinh đời hiện tại, cũng biết các căn của chúng sinh đời vị lai. Sau khi Phật diệt độ, những chúng sinh như vậy sẽ nói lên như vậy: Như Lai vào Niết-bàn rất ráo hoặc chẳng vào Niết-bàn rất ráo, hoặc nói có ngã, hoặc nói vô ngã, hoặc có trung ấm, hoặc không trung ấm, hoặc nói có thoái, hoặc nói không thoái, hoặc nói thân Như Lai là hữu vi, hoặc nói thân Như Lai là vô vi, hoặc nói mười hai nhân duyên là pháp hữu vi, hoặc nói mười hai nhân duyên là pháp vô vi, hoặc nói tâm là hữu thường, hoặc nói tâm là vô thường, hoặc nói thọ năm dục lạc có thể chướng

ngại Thánh đạo, hoặc nói chẳng ngăn ngại, hoặc nói pháp đệ nhất của đời chỉ là dục giới, hoặc nói là tam giới, hoặc nói bố thí chỉ là nghiệp của ý, hoặc nói chính là của năm ấm. Hoặc có người nói, có ba vô vi. Hoặc có người nói, không có ba vô vi. Lại có người nói, có tạo sắc. Lại có người nói, không tạo sắc. Hoặc có người nói, có không tạo tác sắc. Hoặc có người nói, không không tạo tác sắc. Hoặc có người nói, có pháp tâm sở. Hoặc có người nói, không có pháp tâm sở. Hoặc có người nói, có năm thứ hữu. Hoặc có người nói, có sáu thứ hữu. Hoặc có người nói, tám pháp trai giới, người đầy đủ giới Ưu-bà-tắc thọ được. Hoặc có người nói, người chẳng đủ thọ được. Hoặc có người nói, Tỳ-kheo phạm bốn trọng cấm rồi thì giới Tỳ-kheo vẫn tồn tại, hoặc nói chẳng tồn tại. Hoặc có người nói, bậc Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán đều được Phật đạo, hoặc nói chẳng được. Hoặc có người nói, Phật tánh tức là cõi chúng sinh, hoặc nói Phật tánh là khỏi cõi chúng sinh. Hoặc có người nói, người phạm bốn trọng cấm, tạo tội ngũ nghịch, Nhất-xiển-đề v.v... đều có Phật tánh, hoặc nói không. Hoặc có người nói, có Phật mười phương, hoặc nói không có Phật mười phương. Như Đức Như Lai thành tựu đầy đủ việc biết căn lực ấy thì vì sao ngày hôm nay chẳng quyết định nói?

Đức Phật bảo Bồ-tát Ca-diếp:

–Này thiện nam! Nghĩa như vậy chẳng phải là cái biết của nhãn thức, cho đến chẳng phải là cái biết của ý thức, mà đó là cái biết của trí tuệ. Nếu người có trí tuệ thì Ta đối với người này nhất định chẳng nói sai khác. Đó cũng gọi là Ta chẳng nói hai lời. Đối với kẻ vô trí thì Ta nói lời nói bất định, mà kẻ vô trí này cũng lại cho là Ta nói lời nói bất định. Này thiện nam! Tất cả hạnh lành của Như Lai đều vì điều phục các chúng sinh. Ví như những phương thuốc của vị y vương đều vì trị liệu tất cả bệnh khổ. Này thiện nam! Như Lai Thế Tôn vì đất nước, vì thời tiết, vì ngôn ngữ khác, vì mọi người, vì mọi căn tánh nên ở trong một pháp nói hai cách nói, đối với pháp một tên nói ra vô lượng tên, ở trong một nghĩa nói ra vô lượng tên, ở vô lượng nghĩa nói ra vô lượng tên. Sao gọi là một tên nói ra vô lượng tên? Giống như Niết-bàn, cũng tên là Niết-bàn, cũng tên là

Vô Sinh, cũng tên là Vô Xuất, cũng gọi là Vô Tác, cũng gọi là Vô Vi, cũng gọi là Quy Y, cũng gọi là Hang Ổ, cũng gọi là Giải Thoát, cũng gọi là Quang Minh, cũng gọi là Đăng Minh, cũng gọi là Bể Ngạn, cũng gọi là Vô Úy, cũng gọi là Vô Thoái, cũng gọi là An Xứ, cũng gọi là Tịch Tĩnh, cũng gọi là Vô Tướng, cũng gọi là Vô Nhị, cũng gọi là Nhất Hạnh, cũng gọi là Thanh Lương, cũng gọi là Vô Âm, cũng gọi là Vô Ngại, cũng gọi là Vô Tránh, cũng gọi là Vô Trước, cũng gọi là Quảng Đại, cũng gọi là Cam Lồ, cũng gọi là Cát Tường v.v... Đó gọi là một tên tạo ra vô lượng tên.

Sao gọi là một nghĩa nói ra vô lượng tên? Giống như Đế thích. Cũng gọi là Đế thích, cũng gọi là Kiêu-thi-ca, cũng gọi là Bà-tha-bà, cũng gọi là Phú-lan-đà-la, cũng gọi là Ma-khư-bà, cũng gọi là Nhân-đà-la, cũng gọi là Thiên nhân, cũng gọi là Xá-chỉ-phù, cũng gọi là Kim Cương, cũng gọi là Bảo Đỉnh, cũng gọi là Bảo Tràng. Đó là một nghĩa nói ra vô lượng tên.

Sao gọi là vô lượng nghĩa nói ra vô lượng tên? Như Phật Như Lai gọi là Như Lai thì nghĩa khác tên khác, cũng gọi là A-la-ha thì nghĩa khác tên khác, cũng gọi là Tam-miệu-tam-phật-đà thì nghĩa khác tên khác, cũng gọi là Thuyền Sư, cũng gọi là Đạo Sư, cũng gọi là Chánh Giác, cũng gọi là Minh Hành Túc, cũng gọi là Đại Sư Tử Vương, cũng gọi là Sa-môn, cũng gọi là Bà-la-môn, cũng gọi là Tịch Tĩnh, cũng gọi là Thí Chủ, cũng gọi là Đáo Bể Ngạn, cũng gọi là Đại Y Vương, cũng gọi là Đại Tượng Vương, cũng gọi là Đại Long Vương, cũng gọi là Thí Nhân, cũng gọi là Đại Lực Sĩ, cũng gọi là Đại Vô Úy, cũng gọi là Bảo Tụ, cũng gọi là Thượng Chủ, cũng gọi là Đắc Thoát, cũng gọi là Đại Trượng Phu, cũng gọi là Thiên Nhân Sư, cũng gọi là Đại Phân Đà Lợi, cũng gọi là Độc Vô Đẳng Lữ, cũng gọi là Đại Phước Điền, cũng gọi là Đại Trí Tuệ Hải, cũng gọi là Vô Tướng, cũng gọi là Cụ Túc Bát Trí. Như vậy tất cả nghĩa khác, tên khác. Đây thiện nam! Đó gọi là trong vô lượng nghĩa nói vô lượng tên.

Lại có một nghĩa nói vô lượng tên. Đó là như Ấm, cũng gọi là ấm, cũng gọi là điên đảo, cũng gọi là đế, cũng gọi là Tứ niệm xứ, cũng gọi là Tứ thực, cũng gọi là Tứ thức trụ xứ, cũng gọi là hữu,

cũng gọi là đạo, cũng gọi là thời, cũng gọi là chúng sinh, cũng gọi là thế, cũng gọi là đệ nhất nghĩa; cũng gọi là tam tu thân, giới, tâm; cũng gọi là nhân quả, cũng gọi là phiền não, cũng gọi là giải thoát, cũng gọi là mười hai nhân duyên; cũng gọi là Thanh văn, Phật-bích-chi; cũng gọi là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, nhân thiên; cũng gọi là quá khứ, hiện tại, vị lai. Đó gọi là một nghĩa mà gọi vô lượng tên. Nay thiện nam! Như Lai Thế Tôn vì chúng sinh nên trong rộng nói lược, trong lược nói rộng. Đệ nhất nghĩa để nói là Thế đế, nói Thế đế pháp là Đệ nhất nghĩa đế.

Sao gọi là trong rộng nói lược? Như bảo các Tỳ-kheo: “Ta nay tuyên nói mười hai nhân duyên. Sao gọi là mười hai nhân duyên? Đó là nhân quả.

Sao gọi là trong lược nói rộng? Như bảo các Tỳ-kheo: “Ta nay tuyên nói Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Khổ nghĩa là vô lượng khổ, Tập nghĩa là vô lượng phiền não, Diệt nghĩa là vô lượng giải thoát, Đạo nghĩa là vô lượng phương tiện.

Sao gọi là Đệ nhất nghĩa để là Thế đế? Như bảo các Tỳ-kheo: “Thân này của Ta hôm nay có già, bệnh, chết”. Sao gọi Thế đế là Đệ nhất nghĩa để? Như Ta bảo ông Kiều-trần-như: “Ông được pháp nên được gọi là A-nhã Kiều-trần-như”. Vậy nên tùy người, tùy ý, tùy lúc nên gọi là Như Lai biết các căn lực. Nay thiện nam! Ta nếu phải đối với những nghĩa như vậy mà nói lời nói quyết định thì Ta chẳng được tôn xưng là Như Lai biết đầy đủ căn lực. Nay thiện nam! Người có trí phải biết: Sức chở của con Hương tượng chẳng phải sức chở của con lừa mà hơn được. Việc làm của tất cả chúng sinh vô lượng vậy nên Như Lai vì họ nói đủ vô lượng pháp. Vì sao? Vì chúng sinh có nhiều phiền não. Nếu giả sử Như Lai chỉ nói về một hạnh thì chẳng gọi là Như Lai thành tựu đầy đủ sự hiểu biết các căn lực. Vậy nên ở trong kinh khác của Ta nói, năm loài chúng sinh chẳng nên trở lại vì họ nói năm thứ pháp: Vì người chẳng tin thì chẳng khen chánh tín, vì người hủy phạm giới cấm thì chẳng khen trì giới, vì người tham lam keo kiệt thì chẳng khen bố thí, vì người biếng trễ thì chẳng khen đa văn, vì người ngu si chẳng khen trí tuệ. Vì sao? Vì người trí nếu vì năm hạng người này mà nói năm việc đó thì phải biết là

người này chẳng được đầy đủ sự biết các căn lực, cũng chẳng được gọi là thương xót chúng sinh. Vì sao? Vì năm hạng người này nghe năm việc đó rồi thì sinh lòng bất tín, lòng ác, lòng sân. Do nhân duyên này mà chúng sinh đó ở trong vô lượng đời chịu quả báo khổ. Vậy nên chẳng gọi là thương xót chúng sinh, biết đầy đủ căn lực. Do đó trước đây, ở trong kinh khác, Ta bảo Tôn giả Xá-lợi-phất: “Thận trọng không vì người lợi căn rộng nói pháp ngữ, còn người độn căn thì nói pháp tóm lược”. Tôn giả Xá-lợi-phất nói: “Thưa Thế Tôn! Con chỉ vì thương xót nên nói, chẳng phải là đầy đủ căn lực nên nói”. Đây thiện nam! Nói pháp rộng hay lược là cảnh giới của Phật, chẳng phải sự hiểu biết của hàng Thanh văn, Duyên giác. Đây thiện nam! Như lời ông nói, sau khi Phật Niết-bàn, các đệ tử v.v... đều nói khác thì những người đó đều do nhân duyên điên đảo, chẳng được chánh kiến. Vậy nên họ chẳng thể tự lợi và lợi tha. Đây thiện nam! Những chúng sinh đó chẳng phải chỉ một tánh, một hạnh, một căn, một thứ đất nước, một thiện tri thức. Vậy nên Như Lai vì đủ hạng người đó mà tuyên nói pháp chính yếu. Do nhân duyên này mà các Đức Phật Như Lai ba đời trong mười phương vì chúng sinh khai thị diển nói Mười hai bộ loại kinh văn. Đây thiện nam! Như Lai nói Mười hai bộ loại kinh văn đó chẳng phải vì tự lợi mà chỉ vì lợi tha. Vậy nên lược thứ năm của Như Lai gọi là Giải lược. Nhờ hai lược này mà Như Lai biết sâu: Người này hiện tại có thể cắt đứt thiện căn, người này đời sau có thể cắt đứt thiện căn, Người này hiện tại có thể được giải thoát, người này đời sau có thể được giải thoát... Vậy nên Như Lai gọi là Lược sĩ vô thượng.

Này thiện nam! Nếu có người nói, Như Lai Niết-bàn rất ráo hay chẳng Niết-bàn rất ráo thì người này chẳng hiểu được ý của Như Lai nên nói lời như vậy. Đây thiện nam! Trong núi Hương này có năm vạn ba ngàn tiên nhân, họ đều ở chỗ Đức Phật Ca-diếp đời quá khứ, tu các công đức nhưng chưa được chánh đạo và gần gũi chư Phật nghe chánh pháp. Như Lai vì muốn độ những người đó nên bảo Tôn giả A-nan: “Qua ba tháng Ta sẽ Niết-bàn”. Chư Thiên nghe rồi, tiếng ấy lần lần vang vọng đến tận núi Hương, các tiên nhân nghe rồi liền sinh lòng hối tiếc, nói như vậy: “Sao chúng ta được sinh ra

trong loài người mà chẳng thân cận Đức Phật. Các Đức Phật Như Lai ra đời rất khó như hoa Ưu-đàm. Chúng ta nay phải đi đến chỗ Đức Thế Tôn để nghe thọ chánh pháp”. Nay thiện nam! Bấy giờ năm vạn ba ngàn tiên nhân liền đến chỗ Ta. Ta liền vì họ tùy cơ nói pháp: “Này các Đại sĩ! Sắc là vô thường. Vì sao? Vì nhân duyên của sắc là vô thường. Nhân vô thường sinh ra sắc thì sao gọi là thường được? Cho đến thức Ta cũng nói như vậy”. Lúc này, các tiên nhân nghe pháp này rồi tức thời chứng được quả A-la-hán.

Nay thiện nam! Thành Câu-thi-na có các Lực sĩ nhiều đến ba mươi vạn người mà không có sự ràng buộc. Họ tự thị kiêu mạn, phóng túng sắc lực, thân mạng, của cải, lòng loạn cuồng say. Nay thiện nam! Ta vì điều phục các Lực sĩ nên bảo Tôn giả Mục-kiền-liên: “Ông phải điều phục những Lực sĩ như vậy”. Tôn giả Mục-kiền-liên cung kính thuận theo lời dạy của Ta, trong năm năm, dùng đủ cách giáo hóa nhưng thậm chí chẳng thể khiến cho một Lực sĩ điều phục thọ pháp. Vậy nên Ta lại vì những Lực sĩ kia mà bảo Tôn giả A-nan: “Qua ba tháng, Ta sẽ Niết-bàn”. Nay thiện nam! Khi ấy, các Lực sĩ nghe lời nói này rồi thì tập hợp nhau lại, sửa sang đường xá bằng phẳng. Qua ba tháng rồi, Ta liền từ nước Tỳ-xá-ly đi đến thành Câu-thi-na. Giữa đường, từ xa thấy một nhóm những Lực sĩ, Ta liền tự hóa thân làm hình dáng Sa-môn, đi đến chỗ Lực sĩ, nói như vậy: “Các đồng tử làm việc gì vậy?”. Các Lực sĩ nghe rồi đều nổi sân giận mà nói như vậy: “Này Sa-môn! Nay tại sao ông gọi bọn chúng tôi là đồng tử?”. Ta nói: “Các người rất đông người, đến ba mươi vạn người đem hết sức lực của thân mình mà chẳng thể dời được tảng đá nhỏ xíu này thì sao chẳng gọi là đồng tử?”. Các Lực sĩ nói: “Nếu ông gọi chúng tôi là đồng tử thì phải biết ông tức là người lớn vậy”. Nay thiện nam! Lúc ấy, Ta dùng hai ngón chân đào tảng đá này ra. Các Lực sĩ này thấy việc đó rồi liền đối với thân mình phát sinh ý tưởng yếu kém, lại nói: “Này ông Sa-môn! Ông có thể dời tảng đá này ra khỏi đường đi không?”. Ta nói: “Này các đồng tử! Vì nhân duyên gì mà các ông sửa sang con đường này?”. Các Lực sĩ nói: “Này ông Sa-môn! Ông chẳng biết sao? Đức Như Lai Thích Ca sẽ theo con đường này đi đến rừng Ta-la để vào Niết-bàn. Do nhân

duyên đó nên chúng tôi sửa sang”. Ta khen: “Hay thay! Hay thay! Đây các đồng tử! Các ông đã phát lòng lành như vậy thì Ta sẽ vì các ông dẹp bỏ tảng đá này”. Rồi Ta dùng tay nâng tảng đá ném lên cao đến tận cõi trời A-ca-nị-sắc. Các Lực sĩ thấy tảng đá ở tại hư không đều sinh kinh sợ, liền muốn chạy tứ tán. Ta lại bảo: “Đây các Lực sĩ! Các ông nay chẳng nên sinh lòng sợ hãi mà toan chạy đi”. Các Lực sĩ nói: “Đây ông Sa-môn! Nếu có thể cứu giúp chúng tôi thì chúng tôi sẽ ở yên”. Bấy giờ Ta lại dùng tay tiếp lấy tảng đá đặt nó vào bàn tay phải. Lực sĩ thấy rồi thì lòng sinh vui mừng, lại nói: “Thưa ông Sa-môn! Tảng đá này là thường hay vô thường vậy?”. Lúc ấy, Ta dùng miệng thổi tảng đá thì tảng đá liền tan hoại giống như vi trần. Lực sĩ thấy xong liền nói: “Thưa ông Sa-môn! Tảng đá này vô thường”. Họ liền sinh lòng hổ thẹn mà tự trách: “Tại sao chúng ta cậy vào sự tự do, sắc lực, thân mạng, của cải mà sinh ra kiêu mạn?”. Ta biết lòng của họ, liền xả bỏ hóa thân trở lại hình dáng cũ mà vì họ nói pháp. Các Lực sĩ thấy rồi thì tất cả đều phát tâm Bồ-đề.

Này thiện nam! Thành Câu-thi-na có một người thợ khéo tên là Thuần-đà. Người này đời trước ở chỗ Đức Phật Ca-diếp phát thệ nguyện lớn: “Khi Đức Như Lai Thích Ca vào Niết-bàn thì con sẽ cúng dường bữa ăn sau cùng”. Vậy nên Ta đang ở nước Tỳ-xá-ly, lệnh cho Tỳ-kheo Ưu-bà-ma-na: “Này thiện nam! Qua ba tháng nữa thì Ta ở rừng Ta-la song thọ tại thành Câu-thi-na vào Niết-bàn. Ông hãy đến bảo cho ông Thuần-đà biết”.

Này thiện nam! Trong thành Vương-xá có vị Tiên nhân chứng năm thông tên là Tu-bạt-đà một trăm hai mươi tuổi, thường tự xưng là người Nhất thiết trí, sinh lòng kiêu mạn lớn. Ông này đã từng ở chỗ vô lượng Phật đời quá khứ gieo trồng các căn lành. Ta cũng vì muốn điều phục người đó nên bảo Tôn giả A-nan: “Qua ba tháng, Ta sẽ vào Niết-bàn, ông Tu Bạt nghe rồi sẽ đến chỗ Ta, phát sinh lòng tin kính, Ta sẽ vì ông ấy nói đủ thứ pháp. Ông ta nghe rồi sẽ được lậu tận”.

Này thiện nam! Vua nước La-duyệt-kỳ là Tần-bà-ta-la. Thái tử của vua ấy tên là Thiện Kiến, do nghiệp nhân duyên nên sinh lòng nghịch ác muốn hại cha mình mà chẳng có cơ hội. Bấy giờ, người ác

Đề-bà-đạt-đa cũng do nhân duyên nghiệp quá khứ nên ở chỗ Ta sinh lòng bất thiện muốn hại Ta, liền tu ngũ thông, chẳng bao lâu thì đạt được kết quả. Ông cùng với Thái tử Thiện Kiến giao du thân mật, vì Thái tử nên hiện làm đủ thứ việc thân thông như: từ chỗ chẳng có cửa mà ra rồi từ cửa mà vào, từ cửa mà ra rồi từ chỗ chẳng phải cửa mà vào, hoặc có khi thị hiện thân voi, ngựa, trâu, dê, trai, gái v.v... Thái tử Thiện Kiến thấy rồi liền sinh lòng ưa thích, lòng vui mừng, lòng kính tín. Vì những việc này nên Thái tử sắm sửa đủ thứ đồ cúng dường mà cúng dường cho ông ta. Lại nữa, Thái tử bạch: “Thưa Đại sư Thánh nhân! Tôi nay muốn thấy hoa Mạn-đà-la”. Đề-bà-đạt-đa liền đi đến trời Ba Mươi Ba, theo người trời đó mà tìm kiếm hoa. Nhưng phước của ông ấy hết nên không có ai cho. Đã chẳng được hoa nên ông suy nghĩ: “Cây Mạn-đà-la không ngã và ngã sở. Nếu ta tự lấy thì sẽ có tội gì!”. Trước khi ý ông muốn lấy hoa thì liền mất hết thân thông và trở lại thấy thân mình ở tại thành Vương-xá, lòng xấu hổ chẳng thể gặp lại thái tử Thiện Kiến nên lại nghĩ: “Ta nay phải đi đến chỗ Đức Như Lai cầu xin đại chúng. Đức Phật nếu cho phép thì ta sẽ tùy ý dạy bảo, kêu gọi, sai bảo Tôn giả Xá-lợi-phất v.v...”. Bấy giờ, Đề-bà-đạt-đa liền đến chỗ Ta nói như vậy: “Cúi xin Thế Tôn đem đại chúng này giao phó cho con. Con sẽ nói đủ thứ pháp giáo hóa khiến cho họ điều phục”. Ta nói: “Này người ngu si! Tôn giả Xá-lợi-phất v.v... là những bậc thông minh đại trí, được đời tin phục mà Ta còn chẳng đem đại chúng giao phó, huống hồ là ông, người ngu si, kẻ ăn đồ nhỏ bỏ chẳng?”. Đề-bà-đạt-đa lại đối với Ta sinh ra tâm ác bội phần và nói như vậy: “Này Cù-đàm! Ông nay tuy điều phục được đại chúng nhưng thế lực chẳng bao lâu sẽ bị tiêu diệt”. Ông ta nói lời đó rồi, đại địa tức thời chấn động sáu cách, Đề-bà-đạt-đa liền ngã lặn ra đất. Ở bên thân ông ấy, gió rất mạnh nổi lên thổi tung những bụi đất làm như bắn ông ta. Đề-bà-đạt-đa thấy tướng ác rồi lại nói: “Nếu đời hiện tại thân này của ta nhất định vào địa ngục A-tỳ thì ta cần phải báo cái oán lớn này”. Đề-bà-đạt-đa liền đứng dậy đi đến chỗ của Thái tử Thiện Kiến. Thái tử Thiện Kiến thấy rồi liền hỏi: “Thưa Thánh nhân! Vì sao dung nhan của ông tiêu tụy có vẻ lo âu như vậy?”. Đề-bà-đạt-đa nói: “Tôi nay cùng ông đã

trở thành rất thân ái. Người ngoài mắng ông rất là phi lý mà tôi nghe được việc này thì há chẳng lo chẳng?”. Thái tử Thiện Kiến lại hỏi: “Người trong nước nhục mạ ta thế nào?”. Đề-bà-đạt-đa nói: “Người trong nước mắng ông là vị sinh oán”. Thiện Kiến lại hỏi: “Vì sao gọi ta là Vị sinh oán? Ai đặt ra cái tên này?”. Đề-bà-đạt-đa nói: “Khi ông chưa sinh ra, tất cả thầy tướng đều nói, đứa trẻ này sinh ra rồi sẽ giết cha của nó. Vậy nên người bên ngoài đều gọi ông là vị sinh oán. Tất cả người bên trong một lòng ủng hộ ông nên gọi ông là Thiện Kiến. Phu nhân Vi Đề nghe lời nói này, khi sinh ra thân ông rồi, ở trên lầu cao ném ông xuống đất, làm ông gãy một ngón tay. Do nhân duyên này mà mọi người lại gọi ông là Ba-la-lưu-chỉ. Ta nghe những điều đó rồi lòng sinh ra lo rầu mà lại chẳng thể nói cho ông biết”, Đề-bà-đạt-đa dùng đủ thứ lời lẽ ác như vậy rồi xúi thái tử giết cha và nói: “Nếu cha ông chết thì ta cũng có thể giết chết ông Sa-môn Cù-đàm”. Thái tử Thiện Kiến hỏi một vị đại thần tên là Vũ Hành: “Đại vương vì sao đặt tên ta là Vị sinh oán?”. Vị đại thần liền vì thái tử nói hết đầu đuôi chuyện ấy đúng như lời của Đề-bà-đạt-đa không khác. Thái tử Thiện Kiến nghe rồi liền cùng với đại thần bắt vua cha giam ở bên ngoài thành. Ông dùng bốn thứ binh chủng canh giữ. Phu nhân Vi Đề nghe được việc này liền đi đến chỗ vua thì bị người canh giữ vua ngăn chảng cho vào. Bấy giờ phu nhân sinh lòng sân hận liền trách mắng họ. Những người canh giữ liền báo cho thái tử: “Tâu đại vương! Phu nhân của vua cha muốn gặp vua cha, chẳng biết có nên cho không?”. Thiện Kiến nghe lại nổi giận, liền đến chỗ của mẹ, kéo tóc mẹ về trước, vung dao muốn chém. Bấy giờ, ông Kỳ-bà tâu: “Thưa đại vương! Từ khi lập quốc đến nay, tuy có những tội rất nặng nhưng chẳng liên quan đến nữ nhân, huống gì là mẹ đẻ mình”. Thái tử Thiện Kiến nghe lời nói đó rồi, vì Kỳ-bà nên liền buông tha. Ông ngăn cấm cung cấp cho vua cha quần áo, đồ nằm, ăn uống, thuốc thang, qua bảy ngày, nhà vua băng hà. Thái tử Thiện Kiến thấy vua cha chết rồi mới sinh lòng hối hận. Đại thần Vũ Hành lại dùng đủ thứ pháp tà ác để nói cho vua nghe: “Tâu đại vương! Tất cả nghiệp hạnh đều không có tội thì hôm nay vì sao vua lại sinh lòng hối hận?”. Kỳ-bà tâu: “Tâu đại vương! Đại vương phải biết là

nghiệp như vậy thì tội gồm hai thứ, một là giết vua cha, hai là giết Tu-đà-hoàn. Tội như vậy, ngoại trừ Đức Phật thì không ai có thể trừ diệt được”. Vua Thiện Kiến nói: “Đức Như Lai thanh tịnh không có uế trước, còn người có tội như chúng ta thì làm sao thấy được?”. Này thiện nam! Ta biết việc như vậy nên bảo Tôn giả A-nan: “Qua ba tháng, Ta sẽ Niết-bàn”. Vua Thiện Kiến nghe được liền đến chỗ Ta. Ta vì nhà vua nói pháp tội nặng được nhẹ, nhà vua đạt được niềm vui vô căn. Này thiện nam! Những đệ tử của Ta nghe lời nói này rồi chẳng hiểu được ý của Ta nên nói, Như Lai quyết định nói Niết-bàn rất ráo.

Này thiện nam! Bồ-tát có hai thứ, một là thật nghĩa, hai là giả danh. Bồ-tát giả danh nghe Ta ba tháng sẽ vào Niết-bàn thì đều sinh thoái tâm mà nói: “Như Đức Như Lai kia mà còn vô thường, chẳng tồn tại thì chúng ta làm gì được? Vì việc này nên ở trong vô lượng đời chịu khổ não lớn. Đức Như Lai Thế Tôn thành tựu đầy đủ vô lượng công đức mà còn chẳng thể hủy hoại được loài ma chết như vậy, huống gì là bọn chúng ta có thể hoại được sao?”. Này thiện nam! Vậy nên Ta vì những Bồ-tát như vậy mà nói, Như Lai thường trụ không có biến đổi. Này thiện nam! Những đệ tử của Ta nghe lời này rồi chẳng hiểu được ý của Ta nên quyết định nói, Như Lai nhất định chẳng ráo vào Niết-bàn.

Này thiện nam! Có những chúng sinh khởi đoạn kiến nói như vậy: “Thân của tất cả chúng sinh sau khi diệt thì nghiệp quả thiện ác không có người thọ”. Ta vì những người đó nói như vậy: “Quả báo thiện ác thật có người thọ”. Làm sao biết là có? Này thiện nam! Đời quá khứ tại thành Câu-thi-na, có vị vua tên là Thiện Kiến, khi làm đồng tử trải qua tám vạn bốn ngàn năm, khi làm thái tử trải qua tám vạn bốn ngàn năm và khi lên ngôi vua cũng trải qua tám vạn bốn ngàn năm. Vua ngồi chỗ vắng suy nghĩ: “Chúng sinh bạc phước, thọ mạng ngắn ngủi, thường có bốn oán đuổi theo mà chẳng tự biết còn buông lung. Vậy nên Ta phải xuất gia, tu đạo, đoạn tuyệt bốn oán sinh, già, bệnh, chết”. Vua liền ra lệnh cho quan Hữu Ty làm ngôi nhà bảy báu ở bên ngoài thành ấy. Nhà xây dựng xong, nhà vua liền bảo quần thần bá quan, phi, hậu, các con, quyến thuộc ở nội cung:

“Các người phải biết, ta muốn xuất gia. Các người có đồng ý không?”. Bấy giờ đại thần và quyến thuộc của vua đều nói: “Hay thay! Hay thay! Tâu đại vương! Hôm nay chính là lúc đó”. Vua Thiện Kiến đem theo một người sai bảo, rồi một mình vào nhà báu ấy. Nhà vua lại trải qua tám vạn bốn ngàn năm tu tập tâm từ. Nhờ nhân duyên của lòng từ đó mà về sau tám vạn bốn ngàn đời tuần tự được làm Chuyển luân Thánh vương, trong ba mươi đời làm Thích-đề-hoàn-nhân, trong vô lượng đời làm các Tiểu vương. Này thiện nam! Vua Thiện Kiến bây giờ đâu phải ai khác mà chính là thân Ta đó. Này thiện nam! Những đệ tử của Ta nghe lời này rồi chẳng hiểu được ý Ta nên nói: “Như Lai nói nhất định có ngã và ngã sở”. Lại, một thuở, Ta vì các chúng sinh nói: “Ngã tức là tánh. Như là nhân duyên trong ngoài, mười hai nhân duyên, chúng sinh, năm ấm, tâm, giới, thế gian, công đức, nghiệp hạnh, trời Tự Tại, đời v.v..., đó gọi là ngã”. Những đệ tử của Ta nghe lời nói đó rồi, chẳng hiểu ý Ta nên nói: “Đức Như Lai nói nhất định có ngã”.

Này thiện nam! Vào một lúc khác, có một Tỳ-kheo đi đến chỗ Ta nói như vậy: “Thưa Thế Tôn! Sao gọi là ngã? Ai là ngã? Do duyên gì có ngã?”. Ta liền vị Tỳ-kheo mà nói: “Này Tỳ-kheo! Không ngã và ngã sở. Mắt thì vốn không nay có, đã có lại hoàn không. Khi mắt ấy sinh thì không từ đâu đến và khi mắt ấy diệt cũng không đi về đâu. Tuy có nghiệp quả nhưng không có tác giả, không có người thọ ấm và xả ấm. Như lời ông hỏi: Ai là ngã, thì là nghiệp vậy. Ngã duyên gì, tức là ái vậy. Này Tỳ-kheo! Ví như hai tay vỗ vào nhau thì tiếng phát ra trong ấy. Ngã cũng như vậy. Do ba nhân duyên chúng sinh, nghiệp, ái nên gọi là ngã. Này Tỳ-kheo! Sắc của tất cả chúng sinh chẳng phải ngã, trong ngã không sắc, trong sắc không ngã. Cho đến thức cũng như vậy. Này Tỳ-kheo! Những hạng ngoại đạo tuy nói có ngã nhưng nhất định chẳng lìa khỏi ấm. Nếu nói lìa khỏi ấm mà riêng có ngã thì không có điều này. Hành của tất cả chúng sinh như huyễn hóa, như sóng nắng. Này Tỳ-kheo! Năm ấm đều là vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh. Này thiện nam! Bấy giờ, có vô lượng Tỳ-kheo quan sát năm ấm này không có ngã và ngã sở mà đắc quả A-la-hán. Này thiện nam! Những đệ tử của Ta nghe

nói vậy rồi chẳng hiểu được ý của Ta nên cho rằng, Như Lai nói nhất định vô ngã.

Này thiện nam! Ở trong kinh Ta lại nói: “Ba việc hòa hợp thì được thọ thân này. Một là cha, hai là mẹ, ba là trung ấm. Ba yếu tố đó hòa hợp thì được thọ thân này”. Hoặc khi lại nói: “Hàng A-na-hàm hiện nhập Niết-bàn, hoặc ở trung ấm nhập Niết-bàn”. Hoặc lại nói: “Thân căn trung ấm đầy đủ sáng suốt đều nhân nghiệp đời trước như đê hồ sạch sẽ”. Này thiện nam! Ta hoặc có khi nói: “Chúng sinh tệ ác thọ trung ấm như tấm vải thô nhám trong thế gian, còn chúng sinh thuần thiện thọ trung ấm như tấm vải trắng mịn sản xuất ở thành Ba-la-nại”. Các đệ tử của Ta nghe những lời nói đó rồi, chẳng hiểu được ý của Ta nên cho là: “Như Lai nói có trung ấm”.

Này thiện nam! Ta lại vì những chúng sinh tội nghịch kia mà nói thế này: “Người tạo ngũ nghịch, khi xả thân vào thẳng địa ngục A-tỳ”. Ta lại nói: “Tỳ-kheo Đàm-ma-lưu-chi xả thân vào thẳng địa ngục A-tỳ, ở khoảng giữa không có chỗ dừng nghỉ”. Ta lại vì Phạm chí Độc Tử kia nói: “Này Phạm chí! Nếu có trung ấm thì có sáu hữu”. Ta lại nói: “Chúng sinh cõi Vô sắc không có trung ấm”. Này thiện nam! Các đệ tử của Ta nghe những lời nói đó rồi, chẳng hiểu được ý của Ta mà cho là: “Phật nói nhất định không có trung ấm”.

Này thiện nam! Ở trong kinh, Ta lại nói có thoái lui. Vì sao? Vì đối với vô lượng các Tỳ-kheo lười biếng, trễ nãi, chẳng tu đạo, nên nói thoái là có năm thứ: một là ưa nhiều chuyện, hai là ưa nói việc đời, ba là ưa ngủ nghỉ, bốn là ưa gần kẻ tại gia, năm là ưa du hành nhiều. Do những nhân duyên này nên khiến cho các Tỳ-kheo thoái lui. Nói về nhân duyên thoái lui có hai thứ, một là trong, hai là ngoài. Hàng A-la-hán tuy lìa khỏi nhân duyên bên trong nhưng chẳng lìa khỏi nhân duyên bên ngoài. Do nhân duyên bên ngoài nên sinh ra phiền não, mà sinh ra phiền não thì liền thoái lui. Lại có Tỳ-kheo tên là Cù-chỉ có đến sáu lần thoái lui. Thoái rồi thì xấu hổ trở lại tiến tu, đến lần thứ bảy mới được. Được rồi lại sợ mất nên ông dùng dao tự hại mình. Ta lại có lúc nói giải thoát, hoặc nói có sáu thứ A-la-hán v.v... Các đệ tử của Ta nghe những lời nói đó rồi, chẳng hiểu được ý của Ta nên cho là: “Như Lai nói nhất định có thoái lui”.

Này thiện nam! Trong kinh lại nói, ví như đốt than thì than chẳng trở lại như cũ, cũng như bình vỡ là bình vô dụng. Phiền não cũng vậy, A-la-hán đoạn xong thì chẳng sinh trở lại. Kinh cũng nói, chúng sinh sinh ra phiền não, nhân duyên có ba thứ: Một là chưa đoạn phiền não, hai là chẳng đoạn nhân duyên, ba là chẳng khéo suy nghĩ. Nhưng mà A-la-hán không có hai nhân duyên là đoạn phiền não và khéo suy nghĩ. Này thiện nam! Các đệ tử của Ta nghe những lời nói đó rồi, chẳng hiểu được ý của Ta nên cho là: “Như Lai nói nhất định không thoái”.

Này thiện nam! Ở trong kinh Ta nói, thân Như Lai có hai thứ: một là sinh thân, hai là pháp thân. Nói sinh thân tức là thân phương tiện ứng hóa. Như thân này thì có thể được nói rằng là sinh, già, bệnh, chết, dài, ngắn, đen, trắng, là đây, là đó, là học hay vô học. Này thiện nam! Các đệ tử của Ta nghe những lời nói đó rồi, chẳng hiểu được ý của Ta nên cho là: “Như Lai nói nhất định thân Phật là pháp hữu vi”.

Pháp thân tức là thường, lạc, ngã, tịnh, vĩnh viễn lìa khỏi tất cả sinh, già, bệnh, chết, chẳng phải trắng, chẳng phải đen, chẳng phải dài, chẳng phải ngắn, chẳng phải đây, chẳng phải đó, chẳng phải học, chẳng phải vô học. Nếu Phật ra đời và chẳng ra đời thì vẫn thường trụ chẳng động, không có biến dịch. Này thiện nam! Các đệ tử của Ta nghe những lời nói đó rồi, chẳng hiểu được ý của Ta nên cho là: “Như Lai nói nhất định thân Phật là pháp vô vi”.

Này thiện nam! Trong kinh của Ta nói, sao gọi là mười hai nhân duyên? Từ vô minh sinh ra hành, từ hành sinh ra thức, từ thức sinh ra danh sắc, từ danh sắc sinh ra lục nhập, từ lục nhập sinh ra xúc, từ xúc sinh ra thọ, từ thọ sinh ra ái, từ ái sinh ra thủ, từ thủ sinh ra hữu, từ hữu sinh ra sinh, từ sinh thì có lão tử ưu khổ. Này thiện nam! Các đệ tử của Ta nghe những lời nói đó rồi, chẳng hiểu được ý của Ta nên cho là: “Như Lai nói mười hai nhân duyên nhất định là hữu vi”.

Có lúc Ta lại các Tỳ-kheo: “Mười hai nhân duyên dù có Phật hay không có Phật, tánh tướng thường trụ”. Này thiện nam! Có mười

hai nhân duyên chẳng từ duyên sinh. Có pháp từ duyên sinh chẳng phải mười hai nhân duyên. Có pháp từ duyên sinh cũng là mười hai nhân duyên. Có pháp chẳng phải duyên sinh cũng chẳng phải mười hai nhân duyên. Có pháp mười hai nhân duyên chẳng phải duyên sinh, đó là mười hai chi của đời vị lai. Có pháp từ duyên sinh chẳng phải mười hai nhân duyên, đó là năm ấm của A-la-hán. Có pháp từ duyên sinh cũng là mười hai nhân duyên, đó là năm ấm, mười hai nhân duyên của người phàm phu. Có pháp chẳng phải duyên sinh chẳng phải mười hai nhân duyên, đó là hư không, Niết-bàn”. Nay thiện nam! Các đệ tử của Ta nghe những lời nói đó rồi, chẳng hiểu được ý của Ta nên cho là: “Như Lai nói mười hai nhân duyên nhất định là vô vi”.

Này thiện nam! Trong kinh Ta nói: “Tất cả chúng sinh tạo tác nghiệp thiện ác, khi xả thân thì bốn đại ở đây tức thời tan hoại. Người nghiệp thuần thiện thì tâm liền đi lên. Kẻ nghiệp thuần ác thì tâm đi xuống”. Nay thiện nam! Các đệ tử của Ta nghe những lời nói đó rồi, chẳng hiểu được ý của Ta nên cho là: “Như Lai nói tâm nhất định thường”.

Này thiện nam! Vào một thuở, Ta vì vua Tần-bà-ta-la mà nói: “Này đại vương! Ông phải biết, sắc là vô thường. Vì sao? Vì nó từ nhân vô thường mà sinh ra. Sắc đó nếu từ nhân vô thường sinh ra thì người trí vì sao nói là thường? Nếu sắc là thường thì đáng lẽ chẳng hoại diệt, sinh ra các khổ não. Nay ông thấy sắc này tan diệt hư hoại. Vậy nên ông phải biết sắc là vô thường... cho đến thức cũng như vậy”. Nay thiện nam! Các đệ tử của Ta nghe những lời nói đó rồi, chẳng hiểu được ý của Ta nên cho là: “Như Lai nói tâm nhất định đoạn”.

Này thiện nam! Trong kinh Ta nói, những đệ tử của Ta thọ nhận những hương hoa, vàng bạc, vật báu, vợ con, nô tỳ v.v... trăm thứ vật bất tịnh vẫn đạt được chánh đạo, mà được chánh đạo rồi cũng chẳng rời bỏ. Những đệ tử của Ta nghe lời nói đó rồi, chẳng hiểu ý của Ta mà nói chắc rằng: “Như Lai nói thọ năm dục chẳng phương hại Thánh đạo”.

Lại có một thuở, Ta lại nói: “Người tại gia mà được chánh đạo thì không có điều này”. Nay thiện nam! Các đệ tử của Ta nghe những lời nói đó rồi, chẳng hiểu được ý của Ta mà cho là: “Như Lai nói người thọ năm dục quyết định ngăn trở đạo chân chánh”.

Nay thiện nam! Trong kinh Ta nói, xa lìa phiền não chưa được giải thoát giống như ở Dục giới tu tập pháp đệ nhất của thế gian. Nay thiện nam! Các đệ tử của Ta nghe những lời nói đó rồi, chẳng hiểu được ý của Ta mà cho là: “Như Lai nói pháp đệ nhất chỉ là Dục giới”.

Lại nữa, Ta nói, pháp noãn, pháp đỉnh, pháp nhãn, pháp thế đệ nhất ở tại Sơ thiên đến Tứ thiên. Nay thiện nam! Các đệ tử của Ta nghe những lời nói đó rồi, chẳng hiểu được ý của Ta mà cho là: “Như Lai nói những pháp như vậy ở tại Sắc giới”.

Lại nữa, Ta nói, các ngoại đạo v.v... trước đã đoạn phiền não của bốn thiên, tu tập pháp noãn, pháp đỉnh, pháp nhãn, pháp thế đệ nhất mà quan sát bốn chân đế thì được quả A-na-hàm. Nay thiện nam! Các đệ tử của Ta nghe những lời nói đó rồi, chẳng hiểu được ý của Ta nên cho là: “Như Lai nói pháp đệ nhất ở tại Vô sắc giới”.

Nay thiện nam! Trong kinh Ta nói, trong bốn thứ thí có ba thứ tịnh: Một là thí chủ tin nhân, tin quả, tin thí mà người thọ chẳng tin. Hai là người thọ thí tin nhân, quả, thí mà thí chủ chẳng tin. Ba là thí chủ và người thọ cả hai đều tin. Bốn là thí chủ và người thọ cả hai chẳng tin. Đó là bốn thứ thí mà ba thứ đầu là tịnh. Các đệ tử của Ta nghe những lời nói đó rồi, chẳng hiểu được ý của Ta mà cho là: “Như Lai nói thí chỉ do ý”.

Nay thiện nam! Ta có thuở lại nói, người bố thí khi bố thí dùng năm thứ để bố thí. Những gì là năm? Một là thí sắc, hai là thí lực, ba là thí an, bốn là thí mạng, năm là thí biện. Do nhân duyên này nên thí chủ trở lại được năm quả báo. Các đệ tử của Ta nghe những lời nói đó rồi, chẳng hiểu được ý của Ta mà cho là: “Phật nói thí tức là năm ấm”.

Nay thiện nam! Ta có thuở tuyên nói, Niết-bàn tức là xa lìa phiền não, tận diệt vĩnh viễn không còn pháp gì sinh trở lại, giống

như đèn tắt. Nói hư không tức là không sở hữu. Ví như thế gian không sở hữu nên gọi là hư không. Chẳng phải do duyên trí mà diệt, tức là không sở hữu. Như hư không kia có thì đáng lẽ có nhân duyên. Có nhân duyên đáng lẽ có tận diệt. Do hư không kia không nên không có tận diệt. Các đệ tử của Ta nghe những lời nói đó rồi, chẳng hiểu được ý của Ta nên cho là: “Như Lai nói không có ba vô vi”.

Này thiện nam! Có một thuở, Ta vì Tôn giả Mục-kiền-liên mà nói: “Này Mục-kiền-liên! Luận về Niết-bàn tức là chương cú, tức là dấu chân, là chỗ rớt ráo, là chỗ không sợ hãi, tức là đại sư, là đại quả, là trí rớt ráo, tức là Tam-muội Đại nhẫn vô ngại, là đại pháp giới, là vị cam lồ, tức là khó thấy. Này Mục-kiền-liên! Nếu nói không Niết-bàn thì làm sao có người bài báng thì rơi vào địa ngục”. Này thiện nam! Những đệ tử của Ta nghe những lời nói đó rồi, chẳng hiểu được ý của Ta nên cho là: “Như Lai nói có Niết-bàn”.

Lại vào một thuở nọ, Ta vì Tôn giả Mục-kiền-liên nói: “Này Mục-kiền-liên! Mắt chẳng bền chắc cho đến thân cũng vậy, chúng đều chẳng bền chắc. Vì chẳng bền chắc nên gọi là hư không. Như ăn uống xuống rồi thì tiêu hóa. Tất cả âm thanh đều giải thoát hư không”. Các đệ tử của Ta nghe những lời nói đó rồi, chẳng hiểu được ý của Ta cho là: “Như Lai nói nhất định có hư không vô vi”.

Lại vào một thuở nọ, Ta vì Tôn giả Mục-kiền-liên nói: “Này Mục-kiền-liên! Có người chưa được quả Tu-đà-hoàn, khi trụ ở pháp nhẫn thì đoạn được vô lượng quả báo của ba đường ác. Ông phải biết, chẳng từ trí duyên mà diệt”. Các đệ tử của Ta nghe những lời nói đó rồi, chẳng hiểu được ý của Ta mà cho là: “Như Lai nói nhất định “có” chẳng phải do trí mà diệt”.

Này thiện nam! Ta lại vào một thuở nọ vì Tỳ-kheo Bạt-ba nói: “Nếu Tỳ-kheo quan sát sắc hoặc quá khứ, hoặc hiện tại, hoặc vị lai, hoặc gần, hoặc xa, hoặc lớn, hoặc nhỏ v.v... những sắc như vậy chẳng phải ngã và ngã sở. Nếu Tỳ-kheo quan sát như vậy rồi thì có thể cắt đứt sắc ái”. Bạt Ba lại nói: “Sao gọi là sắc?”. Ta nói: “Bốn đại gọi là sắc, bốn ấm gọi là danh”. Các đệ tử của Ta nghe những lời nói đó rồi, chẳng hiểu được ý của Ta mà cho là: “Như Lai nói nhất định sắc

chính là bốn đại”.

Này thiện nam! Ta lại nói: “Ví như nhân tấm gương mà có hình dáng hiện ra. Sắc cũng như vậy, nhân bốn đại tạo ra. Nào là to, nhỏ, nhám, trơn, xanh, vàng, đỏ, trắng, dài, ngắn, vuông, tròn, xiêng, góc, nhẹ, nặng, lạnh, nóng, đói, khát, mây, bụi, mù. Đó gọi là tạo sắc giống như tiếng vang và hình dáng”. Các đệ tử của Ta nghe những lời nói đó rồi, chẳng hiểu được ý của Ta mà cho là: “Như Lai nói có bốn đại thì có tạo sắc thành ra không bốn đại, không có tạo sắc”.

Này thiện nam! Thuở xưa có vương tử Bồ-đề nói lời như vậy: “Nếu có Tỳ-kheo hộ trì giới cấm mà phát lòng ác thì phải biết lúc đó đã mất giới Tỳ-kheo”. Khi ấy Ta nói: “Này vương tử Bồ-đề! Giới có bảy thứ, từ ở thân miệng có vô tác sắc. Do nhân duyên vô tác sắc này nên tâm ấy tuy ở trong ác, vô ký nhưng chẳng gọi là mất giới mà còn gọi là trì giới. Vì nhân duyên gì gọi là vô tác sắc? Chẳng phải nhân sắc khác mà chẳng tạo tác quả sắc khác”. Này thiện nam! Các đệ tử của Ta nghe những lời nói đó rồi, chẳng hiểu được ý của Ta mà cho là: “Phật nói có vô tác sắc”.

Này thiện nam! Ở kinh khác Ta lại nói như vậy: “Giới tức là ngăn chặn, chế ngự pháp ác. Nếu chẳng làm ác thì đó gọi là trì giới”. Các đệ tử của Ta nghe những lời nói đó rồi, chẳng hiểu được ý của Ta mà cho là: “Như Lai nói nhất định không có vô tác sắc”.

Này thiện nam! Ở trong kinh Ta nói như vậy: “Sắc ấm cho đến thức ấm của Thánh nhân đều là sự phát xuất của nhân duyên vô minh. Tất cả phạm phu cũng như vậy. Từ vô minh sinh ra ái thì phải biết ái này tức là vô minh. Từ ái sinh ra thủ thì phải biết thủ này tức là vô minh ái. Từ thủ sinh ra hữu thì phải biết hữu này tức là vô minh ái thủ. Từ hữu sinh ra thọ thì phải biết thọ này tức là hành hữu. Từ thọ nhân duyên sinh ra danh sắc, vô minh, ái, thủ, hữu, hành, thọ, xúc, thức, lục nhập v.v... Vậy nên thọ tức là mười hai chi”. Này thiện nam! Các đệ tử của Ta nghe những lời nói đó rồi, chẳng hiểu được ý của Ta mà cho là: “Như Lai nói không có tâm sở”.

Này thiện nam! Ở trong kinh Ta nói như vậy: “Từ bốn pháp mắt, sắc, ánh sáng, ái dục sinh ra nhãn thức. Nói dục ác tức là nói vô

minh. Khi tánh dục cầu thì gọi là ái. Ái nhân duyên thủ. Thủ gọi là nghiệp. Nghiệp nhân duyên thức. Thức duyên danh sắc. Danh sắc duyên lục nhập. Lục nhập duyên xúc. Xúc duyên tưởng, thọ, ái tín, tinh tấn, định, tuệ v.v... Những pháp như vậy nhân xúc mà sinh ra, nhưng chẳng phải là xúc”. Nay thiện nam! Các đệ tử của Ta nghe những lời nói đó rồi, chẳng hiểu được ý của Ta mà cho là: “Phật nói có tâm sở”.

Nay thiện nam! Hoặc có khi Ta nói, chỉ có một hữu. Hoặc nói, có hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, chín cho đến hai mươi lăm hữu. Các đệ tử của Ta nghe những lời nói đó rồi, chẳng hiểu được ý của Ta nên cho là: “Như Lai nói có năm hữu, hoặc nói có sáu hữu”.

Nay thiện nam! Một thuở trước đây, khi Ta trụ ở rừng Ni-câu-đà tại thành Ca-tỳ-la-vệ, ông Thích Ma-nam đi đến chỗ Ta mà nói như vậy: “Sao gọi là Ưu-bà-tắc?”. Ta liền vì ông ấy mà trả lời: “Nếu có thiện nam, thiện nữ nào các căn hoàn bị, thọ ba quy y thì đó gọi là Ưu-bà-tắc”. Ông Thích Ma-nam nói: “Bạch Thế Tôn! Sao gọi là một phần Ưu-bà-tắc?”. Ta đáp: “Nếu thọ ba quy y và thọ một giới thì đó gọi là một phần Ưu-bà-tắc”. Các đệ tử của Ta nghe những lời nói đó rồi, chẳng hiểu được ý của Ta mà cho là: “Như Lai nói giới Ưu-bà-tắc chẳng thọ đủ được”.

Nay thiện nam! Vào một thuở, Ta trụ ở bên sông Hằng, bấy giờ ông Ca-chiên-diên đi đến chỗ Ta mà nói như vậy: “Bạch Thế Tôn! Con dạy chúng sinh bảo họ thọ trai pháp hoặc một ngày, hoặc một đêm, hoặc một giờ, hoặc một niệm. Người như vậy có thành trai giới không?”. Ta đáp: “Này Tỳ-kheo! Người này được việc thiện chớ chẳng gọi là được trai giới”. Các đệ tử của Ta nghe những lời nói đó rồi, chẳng hiểu được ý của Ta mà cho là: “Như Lai nói Bát giới trai thọ đầy đủ mới được”.

Nay thiện nam! Ở trong kinh Ta nói như vậy: “Nếu có Tỳ-kheo phạm bốn trọng cấm rồi thì chẳng gọi là Tỳ-kheo mà gọi là Tỳ-kheo phá, Tỳ-kheo vong thất, lại chẳng có thể sinh ra hạt giống mầm thiện. Ví như hạt giống cháy chẳng sinh ra kết quả. Như đầu cây Đa-la nếu bị chặt phá thì chẳng sinh ra trái, Tỳ-kheo phạm bốn trọng

cấm cũng như vậy”. Các đệ tử của Ta nghe những lời nói đó rồi, chẳng hiểu được ý của Ta mà cho là: “Như Lai nói các Tỳ-kheo phạm bốn trọng cấm rồi thì mất giới Tỳ-kheo”.

Này thiện nam! Ở trong kinh Ta vì ông Thuần-đà mà nói về bốn thứ Tỳ-kheo, một là rớt ráo đến đạo, hai là thị đạo, ba là thọ đạo, bốn là ô đạo. Phạm bốn trọng cấm tức là ô đạo. Các đệ tử của Ta nghe những lời nói đó rồi, chẳng hiểu được ý của Ta mà cho là: “Như Lai nói các Tỳ-kheo phạm bốn trọng cấm rồi chẳng mất giới cấm”.

Này thiện nam! Ở trong kinh Ta bảo các Tỳ-kheo: “Một thừa, một đạo, một hạnh, một duyên, một thừa cho đến một duyên như vậy có thể vì chúng sinh tạo tác đại tịch tĩnh, đoạn vĩnh viễn tất cả khổ của sự trói buộc, sâu khổ và nhân của khổ, khiến cho tất cả chúng sinh đến nhất hữu”. Các đệ tử của Ta nghe những lời nói đó rồi, chẳng hiểu được ý của Ta mà cho là: “Như Lai nói Tu-đà-hoàn cho đến A-la-hán đều đắc Phật đạo”.

Này thiện nam! Ở trong kinh Ta nói: “Hàng Tu-đà-hoàn lên trời xuống nhân gian, qua lại bảy lần thì liền Bát-niết-bàn. Hàng Tư-đà-hàm một lần thọ thân người, trời thì liền Bát-niết-bàn. Hàng A-na-hàm thường có năm thứ, hoặc có người trung gian Bát-niết-bàn cho đến người thượng lưu Bát-niết-bàn. Hàng A-la-hán thường có hai thứ, một là hiện tại, hai là vị lai. Hiện tại cũng đoạn phiền não năm ấm, vị lai cũng đoạn phiền não năm ấm”. Các đệ tử của Ta nghe những lời nói đó rồi, chẳng hiểu được ý của Ta mà nói là: “Như Lai nói Tu-đà-hoàn cho đến A-na-hàm chẳng được Phật đạo”.

Này thiện nam! Ở trong kinh này Ta nói: “Phật tánh có đủ sáu việc, một là thường, hai là thật, ba là chân, bốn là thiện, năm là tịnh, sáu là khả kiến”. Các đệ tử của Ta nghe những lời nói đó rồi, chẳng hiểu được ý của Ta mà cho là: “Như Lai nói Phật tánh của chúng sinh là khởi chúng sinh mà có”.

Này thiện nam! Ta lại nói: “Phật tánh của chúng sinh giống như hư không. Hư không thì chẳng phải quá khứ, chẳng phải hiện tại, chẳng phải vị lai, chẳng phải nội, chẳng phải ngoại, chẳng phải

thuộc về sắc, thanh, hương, vị, xúc. Phật tánh cũng vậy”. Các đệ tử của Ta nghe những lời nói đó rồi, chẳng hiểu được ý của Ta mà cho là: “Như Lai nói Phật tánh của chúng sinh là khởi chúng sinh mà có”.

Này thiện nam! Ta lại nói nữa: “Phật tánh của chúng sinh giống như kho báu trong nhà người con gái nghèo, như viên ngọc báu kim cương trên trán vị lực sĩ, như dòng suối cam lồ của vị Chuyển luân Thánh vương”. Các đệ tử của Ta nghe những lời nói đó rồi, chẳng hiểu được ý của Ta mà cho là: “Như Lai nói Phật tánh của chúng sinh là khởi chúng sinh mà có”.

Này thiện nam! Ta lại nói: “Người phạm bốn trọng cấm, Nhất-xiển-đề, người bài báng kinh Phương Đẳng, người tạo tác tội ngũ nghịch đều có Phật tánh. Những chúng sinh như vậy đều không có pháp thiện mà Phật tánh chính là thiện”. Các đệ tử của Ta nghe những lời nói đó rồi, chẳng hiểu được ý của Ta nên xướng lên: “Như Lai nói Phật tánh của chúng sinh là khởi chúng sinh mà có”.

Này thiện nam! Ta lại nói: “Chúng sinh tức là Phật tánh. Vì sao? Vì nếu là khởi chúng sinh thì chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vậy nên Ta cùng với vua Ba-tư-nặc nói về bài dụ con voi. Như người mù nói về voi tuy chẳng được voi nhưng chẳng là khởi voi. Chúng sinh nói sắc cho đến nói thức chính là Phật tánh thì cũng như vậy, tuy chẳng phải Phật tánh nhưng chẳng phải chẳng Phật tánh. Như Ta vì nhà vua nói bài dụ về cây đàn không hầu, Phật tánh cũng vậy”. Này thiện nam! Các đệ tử của Ta nghe những lời nói đó rồi, chẳng hiểu được ý của Ta mà phát biểu đủ thứ ý kiến, như việc người mù hỏi về sữa, mà Phật tánh cũng vậy. Do nhân duyên này nên hoặc có người nói, người phạm bốn trọng cấm, bài báng kinh phương đẳng, tạo tội ngũ nghịch, Nhất-xiển-đề v.v... đều có Phật tánh, hoặc nói không. Này thiện nam! Ở khắp nơi nơi trong kinh Ta nói: “Một người ra đời nhiều người lợi ích, trong một đất nước có hai vua Chuyển luân, trong một thế giới có hai Phật ra đời thì không có điều này. Một Tứ thiên hạ có tám Tứ thiên vương cho đến hai trời Tha Hóa Tự Tại cũng không có điều này. Nhưng Ta mới nói từ địa ngục A-tỳ của cõi Diêm-phù-đề lên đến cõi trời A-ca-nị-

tra. Các đệ tử của Ta nghe những lời nói đó rồi, chẳng hiểu được ý của Ta mà cho là: “Đức Phật nói không có mười phương Phật”. Nhưng ở trong những kinh Đại Thừa, Ta cũng nói có mười phương Phật.

